

Bản án số: 262/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Hậu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Sơn Hùng.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Nhã P, sinh năm 1992; nơi cư trú: số 603, tổ 12, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Lưu Quang V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 13, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

(Chị P có mặt, anh V vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Trương Thị Nhã P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Quang V tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2011, nhưng có không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được một năm, thì kể từ đó phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, do anh V không lo làm ăn mà chỉ biết uống rượu, về nhà thì cự cãi với chị P và đập phá nhà cửa, chị đã nhiều lần cho anh V cơ hội nhưng anh V vẫn không thay đổi, chị không thể nào tiếp tục sống chung với anh V được nữa nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có một con tên Trương Ngọc H, sinh ngày 12/6/2012. Hiện con đang sống với chị P, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Quang V vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trương Thị Nhã P và anh Lưu Quang V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên xem đây là hôn nhân không hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị P xin ly hôn, nhưng vẫn không được chấp nhận, mà căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 không công nhận chị Trương Thị Nhã P và anh Lưu Quang V là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có một con tên Trương Ngọc H, sinh ngày 12/6/2012, chị P yêu cầu tiếp tục xin được nuôi cháu H, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H còn nhỏ và đang sống ổn định với chị P, nên xét giao cháu H cho chị P tiếp tục nuôi dạy là hợp lý. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị P đã nộp đủ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 233 và Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không công nhận chị Trương Thị Nhã P và anh Lưu Quang V là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc H, sinh ngày 12/6/2012 cho chị P tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc và giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu và được quyền thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0013445 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị P đã nộp đủ.

Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Hậu**